

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 24-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Bà Trần Thị Đẹp;

Bà Trương Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương; điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1989, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; bị cáo có vợ và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2024 cho đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn T: Ông Hà Văn K – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1998, nơi thường trú: thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi tạm trú: hộ Cao Kim C, tổ F, khu phố Đ, phường T, thành

phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1990; nơi thường trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nơi tạm trú: hộ Cao Kim C, tổ F, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1990; nơi thường trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nơi tạm trú: hộ Cao Kim C, tổ F, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Minh Đ1, sinh năm 1953; nơi cư trú: số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Lan A có tình cảm nam nữ với nhau từ cuối năm 2015. Khoảng đầu năm 2016, T cùng bà Lan A đến dãy trọ A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thuê phòng trọ sống chung với chị ruột của Lan A là bà Nguyễn Thị Mai P và anh rể là Trần Văn Đ.

Quá trình sinh sống T và bà Lan A có mâu thuẫn với nhau và bà Lan A đòi chia tay nên T chuyển ra ngoài sống. Thánh có nhắn tin nói chuyện hàn gắn lại tình cảm nhưng bà Lan A không chịu nên T nhắn tin đe dọa bà Lan A với nội dung “không yêu lại và không về quê nhà với T sẽ không sống yên ổn được tại Bình Dương”. Vào ngày 02/9/2016, T đi xe ô tô khách từ tỉnh Quảng Bình vào chợ Đ2, Thành phố Hồ Chí Minh rồi đón xe mô tô từ chợ đầu mối đến Ngã tư E, thành phố D. Sau đó, T đi bộ đến trước tiệm T3 xăng đổ đầy chai nước suối loại nửa lít (chai T nhặt được trên đường đi). Thánh cầm chai xăng đi bộ đến dãy trọ nơi bà Lan A đang sinh sống. Khi đến dãy trọ, T nhìn thấy một ổ khóa nhỏ màu vàng đã hỏng nên nhặt lấy với ý định khóa trái cửa phòng của bà Lan A từ bên ngoài. Thánh tiếp tục đi bộ vào đến trước cửa phòng trọ số 8, dãy trọ 19/23 B, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương của bà Lan A thì thấy có hai đôi dép trước cửa phòng. Lúc này khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/9/2016, T dùng ổ khóa vừa nhặt được móc khóa trái cửa phòng trọ của bà Lan A lại từ bên ngoài nhưng không bóp ổ khóa, T lấy chai đựng xăng đổ ở vị trí giữa cánh cửa sắt cho xăng chảy từ giữa cửa xuống dưới chân cửa. Đổ xăng xong, T lấy một điều thuốc lá châm lửa đốt thuốc hút và vút điều thuốc đang cháy vào vị trí vừa đổ xăng thì ngọn lửa bùng lên cháy lớn, T nhanh chóng bỏ chạy bộ ra khỏi dãy trọ. Thấy có lửa cháy lớn bốc lên rất mạnh từ phía cửa chính cháy vào phòng trọ, ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mai P đang ngủ dưới sàn nhà, bà Nguyễn Thị Lan A đang nằm ngủ trên gác tỉnh dậy, ông Đ đưa bà P vào phòng tắm rồi lấy nước dập lửa và dùng chăn nhúng nước trùm lên ngọn lửa nhưng lửa vẫn cháy lớn nên ông Đ chạy đến giật

cửa nhiều lần thì cửa chính bật ra, vợ chồng ông Đ và bà Mai P chạy ra ngoài kêu cứu nên được người dân ở trọ xung quanh đến dập lửa. Bà Lan A từ trên gác của phòng trọ chạy xuống đến chân cầu thang thì bị ngất xỉu và bồng nặng nên được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản trong phòng trọ bị cháy gồm có tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic Model No.NR BJ151.

Ngày 01/7/2024, Trần Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đầu thú và thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng xăng đốt phòng trọ số 8, dãy trọ A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương vào khoảng 01 giờ ngày 04 tháng 9 năm 2016.

- Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 01 ổ khóa màu vàng, kích thước thân khóa (2,9x3,4)cm, dày 0,9cm.

* Kết luận định giám định pháp y về thương tích 396/2016/GĐPY ngày 11/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Nguyễn Thị Lan A là 29% (hai mươi chín phần trăm). Phồng lử xăng diện tích 42%: Toàn bộ 02 tay, ½ dưới đùi trái, ½ dưới đùi phải, mặt sau cẳng chân trái, sẹo lành xấu, ảnh hưởng điều tiết da.

* Kết luận định giá tài sản ngày 11/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Bình Dương xác định trị giá của tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic Model No.NR BJ151 bị thiệt hại là 3.883.000 đồng (ba triệu tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

* Kết luận giám định số: 2599/KLGD-PC54, ngày 13/10/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân cháy của vụ cháy phòng trọ số 8 thuộc khu N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương:

+ Loại trừ khả năng di tự cháy;

+ Loại trừ khả năng do sự cố điện;

+ Nguyên nhân do tác động của con người, dùng xăng dầu đốt dẫn đến cháy.

* Kết luận giám định số: 2255/KLGD-PC54, ngày 16/12/2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định kết quả thực nghiệm lại quá trình móc chiếc ổ khóa thu giữ trên khoen khóa cửa phía ngoài phòng trọ số 08: Ổ khóa bằng kim loại được sơn màu vàng, kích thước thân khóa là (2,9x3,4)cm, dày 0,9cm được móc vào khoen khóa cửa phía ngoài đang ở trạng thái không khóa.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị Lan A, Nguyễn Thị Mai P, Trần Văn Đ yêu cầu bị can Thánh bồi thường: Chi phí điều trị vết thương: 20.000.000 đồng và bồi thường giá trị tủ lạnh bị cháy trị giá 3.883.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSBD.P2 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15; điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn T; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách vô cớ, chỉ vì mâu thuẫn trong tình cảm giữa bị cáo và bị hại Lan A mà bị cáo đã có suy nghĩ đi mua xăng đổ vào phòng trọ của bị hại Anh; bị cáo đã chuẩn bị xăng, bật lửa, ổ khóa, khi đến phòng trọ bị cáo đã dùng ổ khóa khóa cửa bên ngoài phòng trọ sau đó đổ xăng và bật lửa đốt, bị cáo thấy lửa bùng lên thì bỏ chạy vào thời gian đêm khuya 01 giờ sáng. Như vậy, bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình, biết xăng là chất dễ cháy đổ vào phòng trọ có không gian hẹp, đồng thời khóa trái cửa để xăng cháy vào trong phòng trọ làm các bị hại không thể chạy ra ngoài được. Hành vi của bị cáo mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại A và người nhà bị hại Anh khi đang ngủ trong phòng. Bị cáo đổ xăng vào phòng trọ bị hại vào lúc 01 giờ sáng, thời điểm này có 03 bị hại đang ngủ trong phòng và thời điểm này người dân khu nhà trọ đã đi ngủ, bị cáo lợi dụng đêm khuya không ai để ý để thực hiện hành vi phạm tội. Bị hại Lan A bị phỏng lửa xăng diện tích 42%: toàn bộ 02 tay, $\frac{1}{2}$ dưới đùi trái, $\frac{1}{2}$ dưới đùi phải, mặt sau cẳng chân trái, tổng tỷ lệ thương tích là 29%. Ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mai P đã nhanh chóng chạy ra khỏi phòng trọ nên không bị thương. Lửa bùng cháy trong phòng trọ làm cháy toàn bộ tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic Model No.NR BJ151 trị giá 3.883.000 đồng. Các bị hại không chết là do được cứu chữa kịp thời và giật cửa mạnh nhiều lần làm văng ổ khóa ra và chạy ra ngoài được; hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ, dùng xăng để giết nhiều người, hủy hoại tài sản, hành vi của bị cáo thể hiện rất táo bạo, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác cho nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Văn T: Mức án từ 12 năm đến 14 năm tù về tội “Giết người” và mức án từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”; tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội mức án từ 14 năm đến 17 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T trình bày: thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi là do ảnh hưởng về tâm lý bị kích động mạnh, bộc phát, bị cáo không có chủ đích giết người; chỉ mang tính chất hù dọa nhằm hàn gắn lại tình cảm với bị hại Lan A; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Lan A; bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử lưu tâm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Văn T đồng ý với lời trình bày của người bào chữa và không tranh luận bổ sung gì thêm;

Bị hại Trần Văn Đ không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nên vào khoảng 01 giờ, ngày 04 tháng 9 năm 2016, tại phòng trọ số H, dãy trọ A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trần Văn T đã dùng ổ khoá móc cửa bên ngoài rồi đổ 01 chai xăng loại nửa lít vào cửa phòng trọ số 8, sau đó châm lửa đốt. Lửa cháy lớn T bỏ chạy ra ngoài. Lúc này, trong phòng trọ số 8 có bà Nguyễn Thị Lan A, bà Nguyễn Thị Mai P và ông Trần Văn Đ. Lửa cháy làm bà Lan A bị phỏng lửa xăng; ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mai P đã nhanh chóng chạy ra khỏi phòng trọ nên không bị thương; lửa bùng cháy trong phòng trọ làm cháy toàn bộ tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic Model No.NR BJ151.

Tại Kết luận định giám định pháp y về thương tích 396/2016/GDPY ngày 11/11/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Nguyễn Thị Lan A là 29% (hai mươi chín phần trăm). Phỏng lửa xăng diện tích 42%: Toàn bộ 02 tay, ½ dưới đùi trái, ½ dưới đùi phải, mặt sau cẳng chân trái, sẹo lành xấu, ảnh hưởng điều tiết da.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 11/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản UBND tỉnh Bình Dương xác định trị giá của tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic Model No.NR BJ151 bị thiệt hại trị giá là 3.883.000 (ba triệu tám trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

* Kết luận giám định số: 2599/KLGD-PC54, ngày 13/10/2016 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân cháy của vụ cháy phòng trọ số 8 thuộc khu N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương:

- + Loại trừ khả năng di tự cháy;
- + Loại trừ khả năng do sự cố điện;
- + Nguyên nhân do tác động của con người, dùng xăng dầu đốt dẫn đến cháy.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 123, Điều 15; tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng ổ khoá móc bên ngoài cửa phòng trọ bên trong có nhiều người rồi đổ xăng dùng bật lửa đốt cháy là hành vi trái pháp luật, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại có thể dẫn đến chết người và thiệt hại đến tài sản của người khác tại nơi bị cáo gây án; nhưng với bản tính côn đồ, bị cáo vẫn thực hiện hành vi thể hiện thái độ xem thường pháp luật, tính mạng sức khỏe; tài sản của người khác; các bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo T; sau khi gây án bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, giải quyết vụ án. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại Lan A; bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt đề nghị xử lý đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Nguyễn Thị Lan A yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị vết thương số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; tại phiên tòa, ông Trần Văn Đ xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Lan A. Đồng thời, ông Trần Văn Đ yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị tử lạnh bị cháy với số tiền 3.883.000 (ba triệu tám trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 ổ khóa màu vàng; 01 tủ lạnh bị cháy, hư hỏng ông Trần Văn Đ không đồng ý nhận lại; hiện tại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người”, thuộc trường hợp chưa đạt; tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123, Điều 15; điểm d khoản 2 Điều 178; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”; 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 46, 47 và 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là bà Nguyễn Thị Mai P và ông Trần Văn Đ số tiền 3.883.000 (ba triệu tám trăm tám mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) ổ khóa màu vàng, kích thước thân khóa (2,9x3,4)cm, dày 0,9cm (ổ khóa đã bị ám khói đen);

- 01 (một) tủ lạnh hiệu Panasonic (bị cháy, hư hỏng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (03);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (02);
- Người tham gia tố tụng (5);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT, LNH, 25.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Lộc